

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 30-11-2020
V/v “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 187/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Hưng N; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

Bị đơn: Chị Bạch Thị Kim T; cư trú tại: Số nhà 5, đường T, xã N, thị xã A, Bình Định (Có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Võ Hưng N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hưng N và chị Bạch Thị Kim T kết hôn ngày 20/12/2019, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh N, hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh N, nguyên nhân do chị T không tiếp thu những góp ý của anh và cha mẹ anh, hay cãi lại khi anh và cha mẹ anh chỉ bảo những công việc trong gia đình. Trước đây, vợ chồng thỏa thuận lương anh thì đưa mẹ anh chi tiêu gia đình, lương chị T thì chị giữ để làm tài sản chung của vợ chồng, anh và mẹ anh chưa bao giờ bảo chị T đưa tiền, vàng cưới cho mẹ anh cất giữ. Ngày 08/5/2020, chị T bỏ nhà đi không nói gì với anh và cha, mẹ anh, sau đó nhắn tin xúc phạm anh nên anh bức tức chặn máy không nghe điện thoại của chị T nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên yêu cầu được ly hôn chị T. Còn chị T cho rằng vì anh N và mẹ anh yêu cầu chị đưa vàng cưới cho mẹ anh cất giữ, chị không đồng ý nên mẹ chồng khó chịu, hà khắc với chị. Sau khi anh N được tuyển làm giáo viên thì cha mẹ chồng coi thường chị, cho rằng công việc của chị không tương xứng với công việc của anh. Chị buồn nên bỏ về nhà cha mẹ chị ở, giữa chị và anh N không có mâu thuẫn, chị vẫn còn tình cảm với anh N, nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh N chị T thống nhất không có con chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh N chị T thống nhất tài sản chung của vợ chồng có 12 chỉ vàng y và 1,3 chỉ vàng tây hiện chị T đang cất giữ. Anh chị yêu cầu chia đôi.

Ngoài ra, theo anh N chị T còn cất giữ 11,5 chỉ vàng y là tài sản chung (trong đó: 10 chỉ mẹ chị T cho trong ngày cưới và vợ chồng mua 1,5 chỉ). Còn chị T cho rằng 10 chỉ mẹ chị cho riêng chị, 1,5 chỉ chị mua bằng tiền lương của chị và mẹ chị cho thêm 1.000.000 đồng, nhưng chị đã bán chỉ phí khi bị ốm không còn.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 187/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Bác đơn xin ly hôn của anh Võ Hưng N về việc anh N xin ly hôn với chị Bạch Thị Kim T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, anh Võ Hưng N kháng cáo yêu cầu được ly hôn chị Bạch Thị Kim T và chia đôi tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh N rút yêu cầu kháng cáo về chia tài sản của vợ chồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Hưng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hưng N kháng cáo yêu cầu được ly hôn chị Bạch Thị Kim T, nhưng chị T không đồng ý. Thấy rằng: Anh N và chị T đăng ký kết hôn ngày 20/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà cha mẹ của anh N, hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, từ những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình, anh chị thiếu đi sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ lẫn nhau, nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Mặc dù Tòa vẫn kiên trì hòa giải, nhưng anh N vẫn yêu cầu được ly hôn, còn chị T thì tha thiết xin được đoàn tụ. Xét thấy thời gian anh chị chung sống với nhau chưa lâu, tuổi đời chị còn trẻ, chưa thích nghi ngay được với cuộc sống gia đình, nên anh chị cũng cần có thời gian để suy nghĩ, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị T cũng thấy thiếu sót bản thân, hứa sẽ sửa đổi, khắc phục. Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh chị chưa đến mức trầm trọng, mâu thuẫn vẫn có thể hàn gắn được. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì anh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[3] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Hưng N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Hưng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của anh Võ Hưng N xin ly hôn chị Bạch Thị Kim T.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Anh Võ Hưng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001283 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, anh N được hoàn trả lại 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Võ Hưng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001356 ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, anh N đã nộp đủ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã A;
- Chi cục THA dân sự thị xã A;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa GD&NCTN.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên

